

Số: 179 /BC-UBND

Khánh Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả rà soát thủ tục hành chính
năm 2018 trên địa bàn huyện Khánh Sơn

Thực hiện Quyết định số 3909/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 và Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND huyện Khánh Sơn về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện Khánh Sơn, UBND huyện Khánh Sơn báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính năm 2018 cụ thể như sau:

1. Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

Thực hiện Quyết định số 3909/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trong đó có nội dung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, UBND huyện Khánh Sơn đã thống kê trong số 265 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và 167 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

UBND huyện Khánh Sơn đã lựa chọn thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện để rà soát: thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện. UBND huyện Khánh Sơn đã tiến hành rà soát, đánh giá từng thủ tục hành chính theo đúng quy định tại điều 25 Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

(Đính kèm biểu mẫu rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo Biểu mẫu 02/RS-KSTT – Phụ lục VII, Thông tư 02/2017/TT-VPCP).

Đối với UBND cấp xã, UBND huyện Khánh Sơn lựa chọn thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội để rà soát.

(Đính kèm biểu mẫu rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo Biểu mẫu 02/RS-KSTT – Phụ lục VII, Thông tư 02/2017/TT-VPCP).

Ngoài ra trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính UBND huyện Khánh Sơn đã linh hoạt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 2 thủ tục thuộc lĩnh vực y tế:

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố TTHC hoặc công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Thời gian giải quyết TTHC tại địa phương
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa	12 ngày (quy định tại QĐ 1310/QĐ-UBND là 15 ngày)
2	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp huyện		8 ngày (quy định tại QĐ 1310/QĐ-UBND là 13 ngày)

2. Kiến nghị, đề xuất

Qua rà soát, đánh giá và thực tế giải quyết các thủ tục hành chính tại địa phương UBND huyện Khánh Sơn có một số kiến nghị như sau:

* Thứ nhất: UBND huyện Khánh Sơn kiến nghị UBND tỉnh xem xét bãi bỏ các thủ tục hành chính liên thông thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội theo Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy chế giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội theo cơ chế một cửa liên thông vì Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 4/4/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ 7 thủ tục hành chính lĩnh vực BTXH và Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ 1 thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội.

* Thứ hai: Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: *Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.* Tuy nhiên theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: *Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội, gia đình nhận chăm sóc thay thế.* UBND huyện Khánh Sơn kiến nghị UBND tỉnh xem xét lại.

* Thứ ba: Theo Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết

của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà với nội dung ban hành 14 thủ tục hành chính mới và bãi bỏ 6 thủ tục hành chính về lĩnh vực nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; trong đó có 6 thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội ban hành mới:

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	
1	Cho phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện.
2	Cho phép thay đổi Giám đốc cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện
3	Cho phép thay đổi cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện
4	Cho phép thay đổi tên cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện
5	Cho phép thay đổi Quy chế hoạt động cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện
6	Cho phép giải thể cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện

Ngày 01/02/2018 UBND tỉnh Khánh Hoà đã ban hành Quyết định số 382/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, trong đó có 2 thủ tục quy định cơ quan giải quyết là Phòng Nội vụ, 9 thủ tục quy định cơ quan giải quyết là Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và trong quyết định này không quy định bãi bỏ 6 thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội theo Quyết định 2469/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 vì qua rà soát Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TB&XH, tại phần II danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong đó bao gồm 6 thủ tục hành chính tại Quyết định 2469 cụ thể:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
C	Thủ tục hành chính cấp huyện				

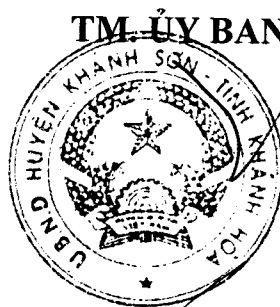
7	B-BLD 286121-TT	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ XH	Phòng Nội vụ; UBND cấp huyện
8	B-BLD 286122-TT	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của UBND cấp huyện	Như trên	Như trên	UBND cấp huyện
9	B-BLD- 286123-TT	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của UBND cấp huyện (4 thủ tục)	Như trên	Như trên	Như trên

Vậy để tránh việc trùng lặp thủ tục hành chính, UBND huyện Khánh Sơn kiến nghị UBND tỉnh bãi bỏ 6 thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội tại Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 của UBND huyện Khánh Sơn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng Kiểm soát TTHC tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, VP. *M*



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

M
Bà Bà Thị Yến

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2018

Phụ lục VII

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 02/RS-KSTT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.
2. Lĩnh vực	Y tế (Vệ sinh an toàn thực phẩm) - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. - Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	UBND huyện Khánh Sơn
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a: Quản lý các đối tượng là chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, kinh doanh tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống để đảm bảo các đối tượng tuân thủ quy định của pháp luật về kiến thức an toàn thực phẩm.

	(i) Nội dung thay đổi:
	(ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CÂU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết thủ tục hành chính; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã được lưu trữ, kết	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

nội, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không?	
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm dành cho cá nhân.	
a) Nội dung thông tin	<p>- Nội dung 1: Tên cá nhân</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 2: Chứng minh thư nhân dân (CMTND)</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 3: Địa chỉ</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 4: Số điện thoại</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>

	<p>- Nội dung 5: Số Fax, Email</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;</p> <p>Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
c) Ngôn ngữ	<p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;</p> <p>Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>Mẫu đơn, tờ khai 2: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm dành cho tổ chức.</p>	
a) Nội dung thông tin	<p>- Nội dung 1: Tên tổ chức/doanh nghiệp</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;</p> <p>Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 2: Tên người đại diện</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;</p> <p>Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 3: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc chứng minh thư</p>

	<p>nhân dân đối với người đại diện</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 4: Địa chỉ</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 5: Số điện thoại</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 6: Số Fax, Email</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 7: Danh sách đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

	Nếu KHÔNG, nêu rõ:	(i) Lý do:	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	(i) Lý do:	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
10. Yêu cầu, điều kiện			
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>	(i) Lý do:	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	(i) Lý do:	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	(i) Lý do:	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện			
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	(i) Lý do:	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	(i) Lý do:	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý,	Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>		

hợp pháp không?	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại, số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật <input type="checkbox"/>
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>
c) Nghị định <input type="checkbox"/>
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Lê Thị Minh Hiền	
Điện thoại cố định: 0258. 3869162 ; Di động: 01655565854 ; Email: lthien.ks@khanhhoa.gov.vn	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Sơn, ngày tháng năm 2018

Phụ lục VII

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 02/RS-KSTT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Thực hiện, điều chỉnh, thời hướng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con nuôi dưới 36 tháng tuổi) – Cấp xã Mã số: B-BLD-286110-TT
2. Lĩnh vực	Lao động – Thương binh và Xã hội
3. Văn bản quy định về TTHC	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng bảo trợ xã hội. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	UBND huyện Khánh Sơn
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	

a) Đối với quản lý nhà nước:

	(i) Nội dung thay đổi:
	(ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẦU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết thủ tục hành chính; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã được lưu trữ, kết	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

nói, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không?	
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đề nghị trợ giúp xã hội	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của đối tượng Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Dùng để xác định chính xác đối tượng quản lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
	- Nội dung 2: Kết luận của Hội đồng xét duyệt xã hội Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (ii) Lý do: Xác minh thông tin của đối tượng sau khi hợp (iii) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTTC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
.....	(i) Lý do:
.....	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
.....	(i) Lý do:
.....	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	(i) Lý do:
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật <input type="checkbox"/>
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>

c) Nghị định <input type="checkbox"/>
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điện: Lê Thị Minh Hiền	
Điện thoại cố định: 0258. 3869162 ; Di động: 01655565854 ; Email: lrmhien.ks@khanhhoa.gov.vn	